

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kỹ thuật Cơ khí**

Chuyên ngành: **Cơ khí chế tạo máy**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Lưu Anh Tùng**

2. Ngày tháng năm sinh: **05/6/1984**

Giới tính Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **TDP số 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Khoa Cơ khí, trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên**

Điện thoại di động: **0974614399** E-mail: **luuanhtung@tnut.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2007 đến 5/2021: Giảng viên bộ môn Chế tạo máy, khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên.

Từ 5/2021 đến 10/2021: Giảng viên bộ môn Chế tạo máy, Phó Trưởng khoa, khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Từ 10/2021 đến 10/2022: Giảng viên bộ môn Hệ thống công nghiệp, Phó Trưởng khoa, khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên.

Từ 10/2022 đến nay: Giảng viên bộ môn Hệ thống công nghiệp, Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: **Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa Cơ khí**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa Cơ khí**

Cơ quan công tác hiện nay: **Bộ môn Hệ thống công nghiệp, khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên**

Địa chỉ cơ quan: **số 666, đường 3-2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.**

Điện thoại cơ quan: **(84)2083847145**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 6 năm 2007; số văn bằng: **ĐĐ0000932**; ngành: **Cơ khí Chế tạo máy**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam**

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 3 năm 2012; số văn bằng: **2545**; Chuyên ngành: **Công nghệ chế tạo máy**; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Đại học Thái Nguyên, Việt Nam**

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 10 năm 2020; số văn bằng: **A2015**; ngành: **Kỹ thuật Cơ khí**; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ... năm ..., ngành.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Thái Nguyên**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Cơ khí – Động lực**

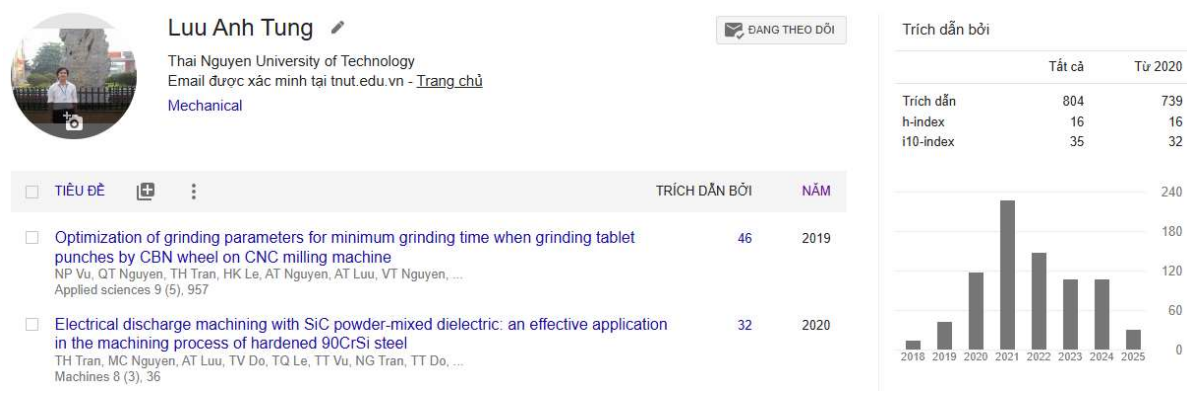
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tối ưu hóa các thông số hệ dẫn động cơ khí (Tập trung vào thiết kế – tối ưu hộp giảm tốc, hộp tốc độ, hộp số và cải tiến chế tạo thiết bị cơ khí);

- Tối ưu hóa quá trình gia công cơ khí (Chủ yếu là các phương pháp mài chính xác và gia công tia lửa điện, có tích hợp công nghệ tiên tiến như rung động siêu âm, EDM trộn bột nano);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn **01 NCS: NCS** tuyển từ tháng 5 năm 2024
- Đã hướng dẫn (số lượng) **02 HVCH** bảo vệ thành công và được cấp bằng Thạc sỹ
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở; Tham gia **01** đề tài NCKH cấp tỉnh và 01 đề tài NCKH cấp bộ (Đều là thành viên chính).
- Đã công bố (số lượng) **85** bài báo khoa học trên các tạp chí, hội nghị trong nước và quốc tế (trong đó 44 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín).



Anh Tung, Luu

Thai Nguyen University of Technology, Thai Nguyen, Viet Nam • Scopus ID: 57204638437 • 0000-0001-8918-8078 • Connect to Mendeley

Show all information

463 Citations by 187 documents | 74 Documents | 13 h-index

Edit profile • More

ResearchGate

Home Questions Jobs

Search for research, journals, people, etc.



**Luu Anh Tung**

Doctor of Engineering · Thainguyn University of Technology  
 Vietnam

429.0 Research Interest Score | 645 Citations | 15 h-index

- Số lượng sách đã xuất bản **02** cuốn sách phục vụ quá trình đào tạo của trường và nhu cầu tham khảo của sinh viên hệ Đại học ngành Cơ khí, Kỹ thuật Cơ điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, cả 02 cuốn sách được xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1408/QĐ-ĐHKTCN ngày 31/7/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 3666/QĐ-ĐHKTCN ngày 18/12/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	2024
3	Bằng khen của Bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo	QĐ số 3448/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2020 của bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo	2020
4	Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên	QĐ số 178-QĐ/ĐU ngày 22/12/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên	2022
5	Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên	QĐ số 1468/QĐ/ĐHTN ngày 06/9/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên	2022
6	Bằng khen Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên	QĐ số 1831-QĐ/TU ngày 12/12/2023 của bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo	2023
7	Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt nam	QĐ số 294/QĐ-CDN ngày 08/8/2024 của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Trong quá trình công tác và giảng dạy tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên, Ứng viên (UV) luôn nghiêm túc rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, không ngừng học tập và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của giáo dục đại học.

- **Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:** UV luôn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Nhà trường. Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, đoàn thể; giữ vững phẩm chất đạo đức, uy tín và danh dự của người giảng viên. UV luôn tôn trọng người học, lắng nghe và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học, luôn giữ thái độ cầu thị trong công việc và trong giao tiếp với đồng nghiệp, sinh viên.

UV đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 03 tháng 02 năm 2015, luôn trung thành với Tổ quốc, với lý tưởng của Đảng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công việc cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

- **Về giảng dạy và đào tạo:** UV luôn thực hiện giảng dạy đúng theo đề cương, chương trình đào tạo, đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như sứ mạng đào tạo của Nhà trường. Luôn chủ động cập nhật bài giảng, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tăng tính sinh động, hiệu quả và hấp dẫn trong mỗi giờ học.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Các bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo do UV biên soạn đều đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tiễn đào tạo và được sinh viên đánh giá cao. Trong nhiều năm liền, UV đều đạt kết quả đánh giá loại xuất sắc từ sinh viên, được xếp loại giảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. UV luôn giảng dạy đủ và vượt định mức giờ giảng theo quy định.

- **Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:** Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, UV luôn tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Sau khi bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ, UV duy trì công bố thường xuyên các bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, đồng thời là chủ nhiệm nhiều đề tài nghiên cứu cấp Cơ sở.

UV cũng tích cực hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, giúp sinh viên tiếp cận tư duy và phương pháp nghiên cứu hiện đại. Bên cạnh đó, UV thường xuyên tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong và ngoài nước, qua đó mở rộng hợp tác và nâng cao năng lực chuyên môn.

UV được mời phân biện bài báo khoa học cho một số tạp chí uy tín trong và ngoài nước, cũng như tham gia đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, đề tài khoa học các cấp – điều này thể hiện sự tin nhiệm và đánh giá cao của cộng đồng học thuật đối với UV.

- **Về ngoại ngữ:** UV thường xuyên sử dụng tiếng Anh để nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Năm 2012, UV tham gia khóa đào tạo tiếng Anh tại Viện Đại học Mở Hà Nội nhằm nâng cao năng lực đọc, viết, dịch thuật tài liệu chuyên ngành. Nhờ đó, UV có thể sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong các hoạt động học thuật, công bố quốc tế và hội thảo khoa học.

- **Về năng lực quản lý:** Từ tháng 5/2021, UV được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng khoa Cơ khí, và từ tháng 7/2021 đến nay, giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ Khoa Cơ khí. Trên cương vị quản lý, UV trực tiếp chỉ đạo các hoạt động chuyên môn liên quan đến đào tạo đại học, sau đại học, khảo thí, đảm bảo chất lượng giáo dục, khoa học – công nghệ của toàn Khoa. UV đã tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển ngành/chuyên ngành đào tạo:

- Mở mới 02 ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí (2021), Kỹ thuật robot (2024),
- Mở mới 02 chuyên ngành: Tự động hóa thiết kế và chế tạo (thuộc ngành Kỹ thuật cơ khí, 2024), Công nghệ khuôn mẫu (thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, 2025),
- Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo 03 ngành: Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật vật liệu (2022),
- Đánh giá chương trình đào tạo 02 ngành: Kỹ thuật cơ khí (chuẩn quốc gia, 2022) và Kỹ thuật cơ điện tử (theo chuẩn AUN-QA, 2023),
- Tham gia đánh giá cơ sở giáo dục của Nhà trường vào các năm 2013, 2018 và 2023
- Tham gia xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo sau đại học (trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ) năm 2022.

UV luôn chú trọng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, hỗ trợ giảng viên trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hướng tới sự phát triển bền vững của đội ngũ cán bộ Khoa.

UV luôn hoàn thành tốt và xuất sắc các nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý được giao. UV đã tham gia nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý trong lĩnh vực hành chính nhà nước, giáo dục đại học và xây dựng chương trình đào tạo.

Năm 2021, UV được cử tham dự Khóa đào tạo Kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2022, UV hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị do Đảng ủy Nhà trường tổ chức.

- **Về sức khỏe:** UV có sức khỏe tốt, đảm bảo thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý được giao.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 08 tháng

Từ tháng 10/2007 đến nay (là giảng viên, giảng viên chính của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp): **Tổng số 17 năm 8 tháng.**

Từ tháng 01/2009 đến nay (chuyển ngạch Giảng viên, mã ngạch 15.111 của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp thuộc Đại học Thái Nguyên): **Tổng số 16 năm 5 tháng.**

Từ tháng 04/2014 đến nay (Đại học Thái Nguyên bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III – mã số V.07.01.03): **Tổng số 11 năm 2 tháng.**

Từ năm 07/2023 đến nay (Đại học Thái Nguyên bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II – mã số: V.07.01.02): **Tổng số 2 năm 11 tháng.**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	11	180		180/324,7/270
2	2020-2021	0	0	0	13	270		270/415/270
3	2021-2022	0	0	0	09	195	45	240/338,2/189
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	05	150	45	195/292,9/189
5	2023-2024	0	0	01	03	270	135	405/492,7/203
6	2024-2025	0	0	01	01	210	45	255/304,9/203

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học  ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm

- Bảo vệ luận văn  ThS  hoặc luận  án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp **Viện Đại học Mở Hà Nội** số bằng: **052408** ; năm cấp: **2013**.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng  khác; Diễn giải: Viết báo và báo cáo khoa học bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Chứng chỉ TOEFL ITP 500**

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Thiệu		x	x		2023-2024	Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp – ĐH Thái Nguyên	Ngày 7/7/2024 được cấp bằng và có quyết định cấp bằng
2	Trần Văn Hải		x	x		2024-2025	Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp – ĐH Thái Nguyên	Ngày 2/6/2025 có quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp
3	Hà Toàn Thắng	x				2024-2028	Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp – ĐH Thái Nguyên	Đang hướng dẫn

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
1							
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
1	Cảm biến và cơ cấu chấp hành	GT	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, năm 2024	4		Từ trang 24÷93	Quyết định xuất bản và đưa vào giảng dạy của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Đại cương về kỹ thuật	GT	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2025	5	Từ trang 76÷108;	Quyết định xuất bản và đưa vào giảng dạy của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên
---	-----------------------	----	---------------------------------------------	---	------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01 tài liệu tham khảo [2]

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	ĐT: Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/CNCgia công cơ cấu bánh răng tổ hợp	CN	T2008-01, Cơ sở	3/2008-11/2008	29/12/2008/ Giỏi
2	ĐT: Sử dụng phần mềm Microsoft Excel xây dựng mô đun tính toán hỗ trợ học tập và giảng dạy môn học Nguyên lý và dụng cụ cắt	CN	T2010-22, Cơ sở	6/2010-11/2010	10/12/2010/ Khá
3	ĐT: Nghiên cứu xác định chế độ bôi trơn làm mát và các thông số công nghệ sửa đá hợp lý để nâng cao hiệu quả quá trình mài phẳng thép 9XC qua tôi bằng đá mài Hải Dương	CN	T2016-46, Cơ sở	9/2016-9/2017	21/12/2018/ Khá
4	Ứng dụng phương pháp gia công tia lửa điện trong quy trình chế tạo chày dập thuốc viên định hình	Thành viên chính	ĐT.CN. 09/2017, Cấp Tỉnh	2017-2018	27/4/2018/ Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	ĐT: Nghiên cứu các biện pháp tăng năng suất và giảm chi phí quá trình mài phẳng thép SKD11 qua tôi	CN	T2019-B31, Cơ sở	7/2019-7/2020	13/7/2021/ Xuất sắc
6	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả quá trình gia công xung điện định hình với dung dịch điện môi có trộn bột nano.	Thành viên chính	B2019-TNA-03, cấp Bộ	2019-2021	20/5/2021/ Đạt
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
1	Tối ưu hóa đa mục tiêu khi mài phẳng thép Hardox 500	CN	T2022-B14, Cơ sở	4/2022-4/2023	18/4/2024/ Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>								
1	Tính toán thiết kế đồ gá tiện miếng nâng cam thùng máy dập thuốc viên	3		Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, số 69, ISSN 0868-3980			69/2009, 56-59	1/2009
2	Ảnh hưởng của dung dịch tron nguội đến lực cắt và chất lượng bề mặt khi mài phẳng thép 90CrSi qua tôi	4	x	Tạp chí Khoa học & công nghệ Đại học Thái Nguyên, tập 139, số 09, 2015, ISSN 1859-2171			139, 9, 37-40	7/2015
3	Xây dựng công thức tính chế độ cắt cho mài lỗ	4		Tạp chí khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên,			154, 9, 15-18	7/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN 1859-2171				
4	Cost Optimization of Internal Grinding, DOI:10.17265/2161-6221/2016.11-12.004	4		Journal of Materials Science and Engineering B 6 ISSN: 2161-6221			B 6 (11-12) (2016), 291-296	12/2016
5	Cost Optimization of Surface Grinding Process, DOI:10.17265/2162-5298/2016.12.002	4		Journal of Environmental Science and Engineering A5, ISSN: 2162-5298		15	A 5 (2016), 606-611	12/2016
6	Experimental Determination of Optimum Exchanged Diameter in Surface Grinding Process, DOI:10.17265/2162-5298/2017.02.004	4		Journal of Environmental Science and Engineering A 6, ISSN 2162-5301		22	A 6 (2017), 85-89	2/2017
7	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống đo nhiệt khi mài phẳng ứng dụng công nghệ thông tin	3	x	Tạp chí Khoa học & công nghệ Đại học Thái Nguyên, tập 176, số 16, 2017, ISSN 1859-2171			Vol 176, 16, 205-209	12/2017
8	Effects of Process Parameters on Machining Time in Wire Electrical Discharge Machining of 9CrSi Steel, DOI :10.14445/22315381/IJETT-V60P225	5		International Journal of Engineering Trends and Technology (IJETT) – E-ISSN: 2231-5381		4	Vol 60, 3, 168-171	6/2018
9	Determination of Optimal Exchanged Grinding Wheel Diameter when Internally Grinding Alloy Tool Steel 9CrSi, <a href="https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1757-899X/417/1/012026/meta">https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1757-899X/417/1/012026/meta</a>	6		IOP Conference Series: Materials Science and Engineering; ISSN: 1757-8981		7	417 (2018) 012026	7/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Modelling Surface Finish in Wire Electrical Discharge Machining of 9CrSi Tool Steel, <a href="https://ijettjournal.org/assets/year/2018/volume-61/IJETT-V61P212.pdf">https://ijettjournal.org/assets/year/2018/volume-61/IJETT-V61P212.pdf</a>	5		International Journal of Engineering Trends and Technology (IJETT) – E-ISSN 2231-5381			Vol 61, 2, 72-74	7/2018
11	Calculation of optimum gear ratios of a two-stage bevel helical gearbox, <a href="https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_9_ISSUE_11/IJMET_09_11_224.pdf">https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_9_ISSUE_11/IJMET_09_11_224.pdf</a>	6		International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET), ISSN Print: 0976-6340 and ISSN Online: 0976-6359	Scopus (IF 0.737, Q3)		Vol 9, 11, 2126-2133	11/2018
12	A Study On Calculating Optimum Gear Ratios Of A Three-Stage Helical Gearbox, <a href="https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_9_ISSUE_11/IJMET_09_11_143.pdf">https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_9_ISSUE_11/IJMET_09_11_143.pdf</a>	6		International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET), ISSN Print: 0976-6340 and ISSN Online: 0976-6359	Scopus (IF 0.737, Q3)	4	Vol 9, 11, 1392-1400	11/2018
13	Optimum Dressing Parameters For Maximum Material Removal Rate When Internal Cylindrical Grinding Using Taguchi Method, <a href="https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_9_ISSUE_12/IJMET_09_12_015.pdf">https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_9_ISSUE_12/IJMET_09_12_015.pdf</a>	6		International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET), ISSN Print: 0976-6340 and ISSN Online: 0976-6359	Scopus (IF 0.737, Q3)	21	Vol 9, 12, 123-129	12/2018
14	Calculation of Optimum Exchanged Grinding Wheel Diameter When External Grinding Tool Steel 9CrSi, <a href="http://www.ijmerr.com/upload">http://www.ijmerr.com/upload</a>	5		International Journal of Mechanical Engineering and Robotics	Scopus (IF 0.715, Q3)	20	Vol 8, 1, 59-64	1/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	file/2018/1228/20181228041656942.pdf			Research , ISSN: 2278-0149				
15	Determination of optimum exchanged grinding wheel diameter when external grinding stainless steels, <a href="https://doi.org/10.1016/j.matpr.2019.07.018">https://doi.org/10.1016/j.matpr.2019.07.018</a>	7		Materials Today: Proceedings, ScienceDirect, ISSN 2214-7853	Scopus (IF 1.389, Q2)	2	Vol 18 (2019), 2345-2352	1/2019
16	Optimization of dressing parameters for grinding tablet shape punches by cbn wheel on cnc milling machine, <a href="https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_10_ISSUE_1/IJMET_10_01_043.pdf">https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_10_ISSUE_1/IJMET_10_01_043.pdf</a>	7		International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET), ISSN Print: 0976-6340 and ISSN Online: 0976-6359	Scopus (IF 0.764, Q3)		Vol 10, 1, 960-967	1/2019
17	Optimizing grinding parameters for surface roughness when grinding tablet by cbn grinding wheel on cnc milling machine, <a href="https://iaeme.com/masteradmin/journal_uploads/ijmet/volume_10_issue_1/ijmet_10_01_114.pdf">https://iaeme.com/masteradmin/journal_uploads/ijmet/volume_10_issue_1/ijmet_10_01_114.pdf</a>	7		International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET), ISSN Print: 0976-6340 and ISSN Online: 0976-6359	Scopus (IF 0.764, Q3)		Vol 10, 1, 1112-1119	1/2019
18	A Study On Cost Optimization of Internal Cylindrical Grinding, <a href="https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_10_ISSUE_1/IJMET_10_01_043.pdf">https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_10_ISSUE_1/IJMET_10_01_043.pdf</a>	8		International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET), ISSN Print: 0976-6340 and ISSN Online: 0976-6359	Scopus (IF 0.764, Q3)	32	Vol 10, 1, 414-423	1/2019
19	Optimization of Grinding Parameters for Minimum Grinding Time When Grinding Tablet Punches by CBN Wheel	8		applied sciences, ISSN: 2076-3417	SCIE (IF 0.599)	46	Vol 9, 957	3/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	on CNC Milling Machine, <a href="https://www.mdpi.com/2076-3417/9/5/957">https://www.mdpi.com/2076-3417/9/5/957</a>							
20	Optimization of Replaced Grinding Wheel Diameter for Minimum Grinding Cost in Internal Grinding, <a href="https://www.mdpi.com/2076-3417/9/7/1363">https://www.mdpi.com/2076-3417/9/7/1363</a>	8		applied sciences, ISSN: 2076-3417	SCIE (IF=2.923, Q1)	20	Vol 9, 1363	3/2019
21	Optimization of Replaced Grinding Wheel Diameter for Surface Grinding Based on a Cost Analysis, <a href="https://www.mdpi.com/2075-4701/9/4/448">https://www.mdpi.com/2075-4701/9/4/448</a>	9		Metals, MDPI, ISSN: 2075-4701	SCIE (IF 2.6, Q2)	10	Vol 9, 448	4/2019
22	A Study on Calculation of Optimum Gear Ratios of a Two-Stage Helical Gearbox with Second Stage Double Gear Sets, DOI:10.24247/IJMPERDAPR 201961	5	x	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development (IJMPERD) ISSN (P): 2249-6890; ISSN (E): 2249-8001	Scopus (IF 0.761, Q3)	9	Vol 9, 2, 613-620	4/2019
23	A Study On Calculation Of Optimum Gear Ratios For Three Stage Bevel Helical Gearboxes, <a href="http://www.arpnjournals.org/j eas/research_papers/rp_2019/j eas_0719_7846.pdf">http://www.arpnjournals.org/j eas/research_papers/rp_2019/j eas_0719_7846.pdf</a>	7		ARPN Journal of Engineering and Applied Sciences, ISSN 1819-6608	Scopus (IF 0.592, Q2)	8	Vol 14, 14	7/2019
24	Determination of optimum gear ratios of a three stage bevel helical gearbox, DOI:10.1088/1757-899X/542/1/012007	6	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering, ISSN: 1757-8981	Scopus (IF 0.599)	22	Vol 542 (2019) 012007	7/2019
25	Calculating optimum gear ratios of a two-stage helical reducer with first stage double	6	x	IOP Conference Series: Materials	Scopus (IF 0.599)		Vol 542 (2019)	7/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	gear sets, <a href="https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1757-899X/542/1/012017/pdf">https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1757-899X/542/1/012017/pdf</a>			Science and Engineering, ISSN: 1757-8981			012017	
26	A Study on Optimization of Surface Roughness in Surface Grinding 9CrSi Tool Steel by Using Taguchi Method, <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-04792-4_15">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-04792-4_15</a>	5	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2018. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 63. Springer, ISSN 2367-3389	Scopus (IF 0.443, Q4)	16	Vol 63, 100-108	7/2019
27	An optimization of exchanged grinding wheel diameter when surface grinding alloy tool steel 9CrSi, <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2214785319320929">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2214785319320929</a>	6		Materials Today: Proceedings, ScienceDirect, ISSN 2214-7853	Scopus (IF 1.389, Q2)	4	Vol 18 (2019), 2225-2233	11/2019
28	A study On Calculation of optimum Exchanged grinding wheel diameter when internal grinding, <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2214785319322849">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2214785319322849</a>	7		Materials Today: Proceedings, ScienceDirect, ISSN 2214-7853	Scopus (IF 1.389, Q2)	11	Vol 18, 7, 2840-2847	11/2019
29	Multi-objective optimization of dressing parameters of internal cylindrical grinding for 9CrSi Alloy steel using taguchi method and grey relational analysis, <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2214785319320978">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2214785319320978</a>	7		Materials Today: Proceedings, ScienceDirect, ISSN 2214-7853	Scopus (IF 1.389, Q2)	26	Vol 18, 7, 2257-2264	11/2019
30	Optimization of dressing parameters of grinding wheel for 9CrSi tool steel using the taguchi method with grey relational analysis,	6	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering,	Scopus (IF 0.599)	24	Vol 635 (2019) 012030	11/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	DOI:10.1088/1757-899X/635/1/012030			ISSN: 1757-8981				
31	Tối ưu hóa thời gian gia công khi mài phẳng vật liệu gang	7	x	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, số đặc san 10-2019, ISSN 1859-1043			Đặc san 10-2019, 208-215	12/2019
32	Determining Optimal Gear Ratios of Mechanical Drive Systems Using Two-Stage Helical Gearbox with Second-Stage Double Gear Sets and Chain Drive for Minimal System Cross Section Area", <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-37497-6_28">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-37497-6_28</a>	7		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2019. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 104. Springer, ISSN 2367-3389	Scopus (IF 0.443, Q4)	4	Vol 104, 238-248	1/2020
33	A Study on Determination of Optimum Gear Ratios of a Two-Stage Worm Gearbox, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-37497-6_8">https://doi.org/10.1007/978-3-030-37497-6_8</a>	7	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2019. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 104. Springer, ISSN 2367-3389	Scopus (IF 0.548, Q4)	20	Vol 104, 76-84	1/2020
34	A Study on Optimization of Manufacturing Time in External Cylindrical Grinding, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-37497-6_14">https://doi.org/10.1007/978-3-030-37497-6_14</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2019. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 104. Springer, ISSN 2367-3389	Scopus (IF 0.548, Q4)	9	Vol 104, 121-129	1/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Optimization of Manufacturing Time in Surface Grinding, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-37497-6_64">https://doi.org/10.1007/978-3-030-37497-6_64</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2019. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 104. Springer, ISSN 2367-3389	Scopus (IF 0.548, Q4)	1	Vol 104, 566-574	1/2020
36	A Study on Calculation of Optimum Exchanged Grinding Wheel Diameter when Surface Grinding Stainless Steel, <a href="https://www.scientific.net/MSF.977.3">https://www.scientific.net/MSF.977.3</a>	8		Materials Science Forum, ISSN: 1662-9752	Scopus (IF 0.468, Q4)	12	Vol 977, 3-11	2/2020
37	The Influence of Main Design Parameters on the Overall Cost of a Gearbox, <a href="https://www.mdpi.com/2076-3417/10/7/2365">https://www.mdpi.com/2076-3417/10/7/2365</a>	8		applied sciences, ISSN: 2076-3417	SCIE (IF=3.059, Q2)	23	Vol 10, 2365	3/2020
38	Optimizing Replaced Nozzle Diameter of Abrasive Blasting Systems Using Experiment Technique Design, <a href="https://www.mdpi.com/2076-3417/10/11/3920">https://www.mdpi.com/2076-3417/10/11/3920</a>	8		Applied sciences, ISSN: 2076-3417	SCIE (IF=3.059, Q2)	6	Vol 10, 3920	6/2020
39	Effect of Process Parameters on Surface Roughness in Surface Grinding of 90CrSi Tool Steel, <a href="https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/SSP.305.191">https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/SSP.305.191</a>	6		Solid State Phenomena, ISSN: 1662-9779	Scopus (IF 0.53, H45, Q3)		Vol 305, 191-197	6/2020
40	Electrical Discharge Machining with SiC Powder-Mixed Dielectric: An Effective Application in the Machining Process of Hardened 90CrSi Steel, <a href="https://doi.org/10.3390/machines8030036">https://doi.org/10.3390/machines8030036</a>	9		Machines, ISSN: 2075-1702	Scopus (IF 4.5, Q2)	32	Vol 8, 36	7/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Effect of Electrical Discharge Machining on Surface Roughness of Cylindrical Shaped Parts, <a href="https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/KEM.853.13">https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/KEM.853.13</a>	8		Key Engineering Materials, ISSN: 1662-9795	Scopus (IF 0.8, Q4)	1	Vol 853, 13-17	7/2020
42	Influence of Input Factors on Material Removal Rate in PMEDM Cylindrical Shaped Parts with Silicon Carbide Powder Suspended Dielectric, DOI:10.4028/www.scientific.net/KEM.861.129	8		Key Engineering Materials, ISSN: 1662-9795	Scopus (IF 0.8, Q4)	12	Vol 861, 129-135	9/2020
43	Influence of Process Parameters on Electrode Wear in Electrical Discharge Machining Cylindrical Shaped Parts, <a href="https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/KEM.853.24">https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/KEM.853.24</a>	8		Key Engineering Materials, ISSN: 1662-9795	Scopus (IF 0.8, Q4)	3	Vol 853, 24-28	9/2020
44	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
II	Optimization of Dressing Parameters in Surface Grinding SKD11 Tool Steel by Using Taguchi Method, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-64719-3_70">https://doi.org/10.1007/978-3-030-64719-3_70</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2020. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 178. Springer, ISSN: 2367-3389	Scopus (IF 0.548, Q4)		Vol 178, 636-647	1/2021
45	Multi-objective Optimization of Surface Roughness and MRR in Surface Grinding of Hardened SKD11 Using Grey-Based Taguchi Method, <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-64719-3_64">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-64719-3_64</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2020. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 178. Springer, ISSN: 2367-3389	Scopus (IF 0.548, Q4)		Vol 178, 584-893	1/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	Multi Response Optimization of Dressing Conditions for Surface Grinding SKD11 Steel by HaiDuong Grinding Wheel Using Grey Relational Analysis in Taguchi Method, <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-64719-3_62">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-64719-3_62</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2020. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 178. Springer, ISSN: 2367-3389	Scopus (IF 0.548, Q4)		Vol 178, 560-571	1/2021
47	Influence of Dressing Conditions on Surface Roughness when Surface Grinding SKD11 Steel, <a href="https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.75">https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.75</a>	8	x	Materials Science Forum, ISSN: 1662-9752	Scopus (IF 0.481, Q4)	8	Vol 1020, 75-82	2/2021
48	Optimizing Dressing Conditions for Minimum Flatness Tolerance when Grinding SKD11 Tool Steel, <a href="https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.83">https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.83</a>	8	x	Materials Science Forum, ISSN: 1662-9752	Scopus (IF 0.481, Q4)		Vol 1020, 83-90	2/2021
49	Improvement of Wheel Life by Optimization of Dressing Parameters in Surface Grinding of SKD11 Steel, <a href="https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.68">https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.68</a>	8		Materials Science Forum, ISSN: 1662-9752	Scopus (IF 0.481, Q4)	12	Vol 1020, 68-74	2/2021
50	Calculating optimal gear ratios for three stage bevel helical reducer for minimal reducer cross-section, <a href="https://www.arpnjournals.org/jreas/research_papers/rp_2021/jreas_0521_8582.pdf">https://www.arpnjournals.org/jreas/research_papers/rp_2021/jreas_0521_8582.pdf</a>	8		ARPJN Journal of Engineering and Applied Sciences, ISSN 1819-6608	Scopus (IF 0.393, Q3)		Vol 16, 10, 1006-1012	5/2021
51	Xác định đường kính thay đá tối ưu để thời gian gia công nhỏ nhất khi mài phẳng thép hợp kim dụng cụ	8	x	Hội thảo khoa học quốc gia 2021, Giải pháp khoa học kỹ thuật và phát triển kinh tế xã			Tập 1, 36-44	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				hội hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, NXB Khoa học và kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-2031-7				
52	Determination of optimum partial gear ratios for three-stage bevel helical gearboxes based on gearbox for cost funtion, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_33">https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_33</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2021, Spinger, ISSN 2367-3389	Scopus (IF 0.465, Q4)		Vol 366, 312-327	1/2022
53	Influence of Input Parameters on Sieving Efficiency for Dewatering Vibration Screen Systems, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_55">https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_55</a>	3		Advances in Engineering Research and Application Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2021, Spinger, ISSN 2367-3389	Scopus (IF 0.465, Q4)		Vol 366, 527-535	1/2022
54	Optimization of gear for three-stage bevel helical gearboxes based on gearbox volume funtion, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_73">https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_73</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application Proceedings of the International Conference on	Scopus (IF 0.465, Q4)		Vol 366, 708-720	1/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Engineering Research and Applications, ICERA 2021, Springer, ISSN 2367-3389				
55	Surface roughness model when grinding 1066 stell, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_92">https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_92</a>	5	x	Advances in Engineering Research and Application Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2021, Springer, ISSN 2367-3389	Scopus (IF 0.465, Q4)		Vol 366, 897-908	1/2022
56	Cost Optimization Study for Two-Stage Helical Gearbox with Second Stage Double Gear Sets, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_1">https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_1</a>	6	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2022. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 602. Springer, ISSN: 2367-3389	Scopus (IF 0.465, Q4)	5	Vol 602, 1-12	1/2023
57	Determining Partial Gear Ratios of a Two-Stage Helical Gearbox with First Stage Double Gear Sets for Minimizing Total Gearbox Cost, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_41">https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_41</a>	6	x	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2022. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 602. Springer, ISSN: 2367-3389	Scopus (IF 0.465, Q4)	10	Vol 602, 378-388	1/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
58	Selection of Input Parameters in External Cylindrical Grinding Using EDAS Method, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_91">https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_91</a>	7		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2022. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 602. Springer, ISSN: 2367-3389	Scopus (IF 0.465, Q4)	2	Vol 602, 864-872	1/2023
59	Studying Optimal Set of Input Parameters for CBN Grinding Aluminum 6061T6 on CNC Milling Machine, <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_95">https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_95</a>	7		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2022. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 602. Springer, ISSN: 2367-3389	Scopus (IF 0.465, Q4)	1	Vol 602, 895-902	1/2023
60	Application of SAW method for finding best input factors for CBN grinding Al6106 T6, <a href="https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.FEE.2023.204-208">https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.FEE.2023.204-208</a>	7	x	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự, Số Đặc san FEE 2023, 204-208, ISSN: 1859-1043			Số Đặc san FEE 2023, 204-208	12/2023
61	Multi-Objective Optimization of a Two-stage Helical Gearbox with Second Stage Double Gear Sets to Decrease Gearbox Bottom Area and Improve Gearbox Efficiency, <a href="https://harbinengineeringjournal.com/index.php/journal/article/view/2259/1491">https://harbinengineeringjournal.com/index.php/journal/article/view/2259/1491</a>	4		Journal of Harbin Engineering University, ISSN: 1006-7043	Scopus (IF 0.537, Q4)		Vol 44, 12, 813-822	12/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
62	Influence of Process Factors on Electrode Wear Rate when EDM 90CrSi Steel using Graphite Electrodes, DOI:10.17265/2162-5263/2023.05.003	5	x	Journal of Environmental Science and Engineering B, ISSN 2162-5271			B 12 (2023), 230-235	12/2023
63	Application of Taguchi Technique and Grey Relational Analysis for Multi-Target Optimization of Two-stage Helical Gearboxes, <a href="https://doi.org/10.14738/aivp.116.16104">https://doi.org/10.14738/aivp.116.16104</a>	2	x	European Journal of Applied Sciences, ISSN 2634-9221		4	Vol 11, 6, 372-387	12/2023
64	Optimization of a Two-stage Bevel Helical Gearbox using Multiple Objectives to Increase Efficiency and Reduce Gearbox Bottom Area, 10.37394/232011.2024.19.1	5	x	WSEAS TRANSACTIONS on APPLIED and THEORETICAL MECHANICS, E-ISSN: 2224-3429	Scopus (IF=0.463, Q4)		Vol 19, 1-10	1/2024
65	Optimization of A Two-Stage Helical Gearbox with Second Stage Double Gear Sets to Reduce Gearbox Across Section Area and Enhance Gearbox Efficiency, <a href="https://harbinengineeringjournal.com/index.php/journal/article/view/2427/1589">https://harbinengineeringjournal.com/index.php/journal/article/view/2427/1589</a>	4	x	Journal of Harbin Engineering University, ISSN: 1006-7043	Scopus (IF 0.537, Q4)		Vol 45, 1, 410-421	1/2024
66	Selection of Best Process Factors for CBN Grinding SS304 using TOPSIS Method, <a href="https://harbinengineeringjournal.com/index.php/journal/article/view/2451/1607">https://harbinengineeringjournal.com/index.php/journal/article/view/2451/1607</a>	6	x	Journal of Harbin Engineering University, ISSN: 1006-7043	Scopus (IF 0.537, Q4)		Vol 45, 2, 12-15	2/2024
67	Ảnh hưởng của một số thông số quá trình đến nhám bề mặt và lực cắt khi mài phẳng thép 90crsi qua tô bằng đá mài hải dương,	3	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Đại học Thái Nguyên, Tập			229, 6, 129-139	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9598">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9598</a>			229 số 6, trang 129-139				
68	Application of a Multi-Criterion Decision-Making Method for Solving the Multi-Objective Optimization of a Two-Stage Helical Gearbox, <a href="https://doi.org/10.3390/machines12060365">https://doi.org/10.3390/machines12060365</a>	6	x	Machines, ISSN 2075-1702	Scopus (IF 3.452, Q2)	3	Vol 12, 365, 1-17	5/2024
69	Application of SAW Technique for Finding the Best Dressing Mode for Surface Grinding Hardox 500, DOI: 10.46300/9104.2024.18.3	5		International Journal of Mechanics, Volume 18, 2024, E-ISSN: 1998-4448	Scopus (IF=0.941, Q4)		Vol 18, 17-20	6/2024
70	Application of the TOPSIS Method for MultiObjective Optimization of a Two-Stage Helical Gearbox, DOI: <a href="https://doi.org/10.48084/etasr.7551">https://doi.org/10.48084/etasr.7551</a>	6		Engineering, Technology & Applied Science Research Vol. 14, No. 4, 2024, 15454-15463, eISSN: 1792-8036, pISSN: 2241-4487	Scopus (H27, Q2)	7	Vol 14, 4, 15454-15463	6/2024
71	A Study on Multi-criteria Decision Making in Wire-EDM Process Using TOPSIS Method, DOI <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-62238-0_11">https://doi.org/10.1007/978-3-031-62238-0_11</a>	5	x	Advances in Engineering Research and Application. Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2023, Volume 1. Springer, ISSN: 2367-3390	Scopus (IF 0.465, Q4)		Vol 943, 99-105	8/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
72	Influence of Dressing Parameters on Wheel Life in Surface Grinding Hardox 500, DOI <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-62235-9_7">https://doi.org/10.1007/978-3-031-62235-9_7</a>	7	x	Advances in Engineering Research and Application. Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2023, Volume 2. Springer, ISSN: 2367-3389	Scopus (IF 0.465, Q4)		Vol 944, 52-60	8/2024
73	A Study on Multi-objective Optimization of Dressing Process in Surface Grinding Hardox 500, DOI <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-62238-0_13">https://doi.org/10.1007/978-3-031-62238-0_13</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application. Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2023, Volume 1. Springer, ISSN: 2367-3390	Scopus (IF 0.465, Q4)		Vol 944, 122-131	8/2024
74	Multi-objective Optimization of Dressing Process in Surface Grinding Hardox 500 to Reduce Surface Roughness and Increase Wheel Life, DOI <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-62235-9_23">https://doi.org/10.1007/978-3-031-62235-9_23</a>	8	x	Advances in Engineering Research and Application. Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2023, Volume 2.	Scopus (IF 0.465, Q4)		Vol 944, 245-254	8/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Springer, ISSN: 2367-3390				
75	Determining Best Dressing Factors in Surface Grinding Hardox 500 Using MABAC Technique, DOI:10.14738/aivp.126.1788.	3	x	European Journal of Applied Sciences, Vol - 12(6). 742-749, Services for Science and Education – United Kingdom, ISSN 2634-9221			Vol 12, 6, 742-749	12/2024
76	Determining best dressing parameters for internal grinding SKD11 tool steel using Topsis method	2	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam, số 323, tháng 12 năm 2024, ISSN 2615 - 9910 (bản in), ISSN 2815 - 5505 (online)			Số 323, 130-138	12/2024
77	Using TOPSIS Method for Solving Multi-Objective Optimiza-tion of a Two-Stage Helical Gearbox with First Stage Double Gear-sets, DOI: <a href="https://doi.org/10.36897/jme/196771">https://doi.org/10.36897/jme/196771</a>	6	x	Journal of Machine Engineering, 2024, Vol. 24, No. 4, 41–56, ISSN 1895-7595 (Print) ISSN 2391-8071 (Online)	Scopus (IF 1.288, Q2)		Vol 24, 4, 41-56	12/2024
78	Application of Multi Criteria Decision Making Methods for the Determination of the Best Dressing Factors for Surface Grinding Hardox 500, DOI: <a href="https://doi.org/10.48084/etasr.9542">https://doi.org/10.48084/etasr.9542</a>	5	x	Engineering, Technology & Applied Science Research Vol. 15, No. 1, 2025, 20222-20228, eISSN: 1792-8036, pISSN: 2241-4487	Scopus (H27, Q2)	1	Vol 15, 1, 20222-20228	1/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
79	Multi-Objective Optimization of a Two-Stage Helical Gearbox with Two Gear Sets in First Stage to Reduce Volume and Enhance Efficiency using the EAMR Technique, DOI: <a href="https://doi.org/10.48084/etasr.9224">https://doi.org/10.48084/etasr.9224</a>	5		Engineering, Technology & Applied Science Research Vol. 15, No. 1, 2025, 19288-19294, eISSN: 1792-8036, pISSN: 2241-4487	Scopus (H27, Q2)		Vol 15, 1, 19288-19294	1/2025
80	Determination of Best Dressing Factors in Surface Grinding Hardox 500 using MAUT Method, DOI: 10.46300/9104.2025.19.1	5		International journal of Mechanics, Volume 19, 1-5, E-ISSN: 1998-4448	Scopus (H22, IF0.941, Q4)		Vol 19, 1-5	4/2025
81	Atomic-scale investigation of the mechanical characteristics and deformation behaviors of graphene-reinforced amorphous alloy, <a href="https://doi.org/10.1016/j.physb.2025.417264">https://doi.org/10.1016/j.physb.2025.417264</a>	6		Physica B: Condensed Matter, Volume 710, 1 August 2025, 417264	Scopus (H130, IF2.884, Q2)		B 710 (2025) 417264	4/2025
82	Initial Research on Ultrasonic Vibration-Assisted EDM for Processing Cylindrical Surfaces, <a href="https://doi.org/10.3390/coatings15040463">https://doi.org/10.3390/coatings15040463</a>	6		Coatings 2025, 15(4), 463	Scopus (H85, IF3.117, Q2)		Vol 15, 463, 1-21	4/2025
83	Giải bài toán tối ưu đa mục tiêu cho hộp giảm tốc bánh răng cấp nhanh phân đôi sử dụng phương pháp EAMR	3	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam, số 327, tháng 4 năm 2025, ISSN 2615 - 9910 (bản in), ISSN 2815 - 5505 (online)			Số 327, 452-460	4/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
84	Tối ưu hóa nhám bề mặt trong gia công xung điện có hỗ trợ dao động siêu âm bằng mô hình Gaussian process regression	5	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam, số 327, tháng 4 năm 2025, ISSN 2615 - 9910 (bản in), ISSN 2815 - 5505 (online)			Số 327, 506-513	4/2025
85	Integrated NSGA-II and EAMR Approach for Optimal Design of A Two-Stage Gear Transmission, DOI: <a href="https://doi.org/10.48084/etasr.11573">https://doi.org/10.48084/etasr.11573</a>	4	x	Engineering, Technology & Applied Science Research Vol. 15, No. 1, 2025, 19288-19294, eISSN: 1792-8036, pISSN: 2241-4487	Scopus (H27, Q2)		Vol 15, 4, 25095-25101	T6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận TS: **7 (TT: 48, 49, 65, 69, 78, 79, 85)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí (Rà soát điều chỉnh chương trình)	Phó chủ tịch (Tham gia)	Số 2557/QĐ-ĐHKTCN, ngày 28/10/2021	Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp	Số 1848 /QĐ-ĐHKTCN, ngày 12/7/2022	
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ điện tử (Rà soát điều chỉnh chương trình)	Phó chủ tịch (Tham gia)				
3	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Vật liệu (Rà soát điều chỉnh chương trình)	Phó chủ tịch (Tham gia)				
4	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí (Xây dựng chương trình đào tạo mới)	Phó chủ tịch (Tham gia)				Số 2645/QĐ-ĐHKTCN, ngày 10/11/2021
5	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ngành Kỹ thuật Cơ khí (Rà soát điều chỉnh chương trình)	Tham gia	Số 1326/QĐ-ĐHKTCN, ngày 2/6/2022	Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp	Số 1847 /QĐ-ĐHKTCN, ngày 12/7/2022	
6	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Robot và Trí tuệ nhân tạo (Xây dựng chương trình đào tạo mới)	Phó Trưởng ban (Tham gia)	Số 2311/QĐ-ĐHKTCN, ngày 29/12/2023	Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp	Số 885 /QĐ-ĐHKTCN, ngày 29/3/2024	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
7	Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Tự động hóa thiết kế và chế tạo thuộc ngành Kỹ thuật cơ khí (Xây dựng chương trình đào tạo mới)	Phó Trưởng ban (Tham gia)	Số 265/QĐ-ĐHKTCN, ngày 30/01/2024	Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp	Số 775 /QĐ-ĐHKTCN, ngày 25/3/2024	
8	Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Công nghệ khuôn mẫu thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Xây dựng chương trình đào tạo mới)	Tham gia	Số 386/QĐ-ĐHKTCN, ngày 18/3/2025	Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp	Số 1014 /QĐ-ĐHKTCN, ngày 15/5/2025	
9	Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí (Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT)	Tham gia	Số 3364/QĐ-ĐHKTCN, ngày 30/11/2022	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – ĐH Quốc gia Hà Nội	Số 263/QĐ-KĐCL ngày 16/3/2023	
10	Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ điện tử (Theo tiêu chuẩn AUN-QA)	Tham gia	340/QĐ-ĐHKTCN ngày 16/3/2023	Asean University Network	AP1094TNUAUG2023 Ngày 24/9/2023	
11	Tự đánh giá nhà trường (Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT)	Tham gia	Số 3407/QĐ-ĐHKTCN ngày 15/11/2021	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – ĐH Quốc gia Hà Nội	Số 185/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ (năm học/số giờ thiếu): **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

**Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng  
TS: **Không**

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Luu Anh Tùng**